TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 12 - 2021
V/v ly hôn giữa
Chị H và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh

Ông Trần Đình Phấn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số số 89/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22/10/2021;về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10/12/2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn*: Anh Trần Thiện D, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Xóm 11A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa, chị H và anh D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Thiện D kết hôn tự nguyện được UBND xã X đăng ký kết hôn ngày 29/12/2017. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường, sau đó xảy ra bất đồng quan điểm sống từ tháng 2/2021. Hai bên gia định khuyên bảo nhưng không hàn gắn được. Từ tháng 4/2021 vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh D

Về con chung: Chị và anh chưa có con chung hoặc thai nghén gì với nhau.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng*:* Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Chị đề nghị xét xử vắng mặt chị

Anh Trần Thiện D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản tự khai anh xác định anh và chị H kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Xuân V ngày 29/12/2017. Vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Chị H làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật. Anh chị không có con chung, tài sản công nợ chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm trong quá trình giải quyết vụ án

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Thiện D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Thiện D là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng nảy sinh nhiều mẫu thuẫn. Chị xin ly hôn anh đề nghị giải quyết theo pháp luật. Tòa án tổ chức hòa giải anh D không tham gia điều đó chứng tỏ anh không thiết tha đoàn tụ. Xét thấy anh chị chưa có con chung, bản thân chị kiên quyết ly hôn, anh không thiết tha đoàn tụ thì cũng nên giải phóng cho anh chị để họ tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3] Về việc nuôi con chung, tài sản chung anh chị không có nên không xem xét

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn thị Thu H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Thiện D

2. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0002860 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị H đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống hợp hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh